

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2017/HS-ST
Ngày 19-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Công.

2. Bà Nguyễn Thị Thọ

Thư ký Tòa án: Bà Vương Thị Thùy Trang– Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy– Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 89/2017/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2017 đối với:

Bị cáo: Lê Thành P (Phi), sinh năm: 1993 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; hộ khẩu thường trú: Ấp Q, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Chỗ ở: Số 13, đường A, khu phố E, phường R, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 08/12; Quốc tịch: Việt N, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê T, sinh năm: 1961 và bà Nguyễn Y, sinh năm: 1969.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Năm 2010, bị Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội (C45) xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong.

- Tháng 7/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa tuyên phạt 06 tháng tù giam về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, đã chấp hành xong.

Bị bắt tạm giam ngày 07/10/2017.

Bị cáo được dẫn giải trước phiên tòa

Người bị hại: Ông Uông Nhật D, sinh năm 1994 (vắng mặt);

Trú tại: Tô 9, khu phố 4, phường U, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Văn D, sinh năm 1987 (có đơn xin vắng mặt);

HKTT: Thôn 7, xã I, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: Thôn O, xã S, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt);

Trú tại: Ấp D, xã F, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Khoảng 19 giờ 30 ngày 27/8/2017, tại tiệm internet Dragon (thuộc khu phố H, phường R, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu), anh Uông Nhật D cho Lê Thành P mượn 01 xe máy Honda Wave màu trắng – đen – bạc, biển số 72D1 – 305.25. Lê Thành P điều khiển xe máy trên đến chơi game tại tiệm game bắn cá (không có tên) tại xã S, huyện T do Phạm Văn D làm quản lý. Sau khi chơi hết tiền, Lê Thành P nảy sinh ý định cầm xe của anh D lấy tiền chơi tiếp. Lê Thành P đã mang cầm cố chiếc xe trên cho Nguyễn Hoàng N là bạn của Phạm Văn D với giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Trước đó, Lê Thành P đã cầm 01 điện thoại di động hiệu OPPO NEO cho Nguyễn Hoàng N với giá 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng). Sau khi chơi game thua hết số tiền vừa cầm cố chiếc xe trên, Lê Thành P lấy lại điện thoại di động trên và nói với Nguyễn Hoàng N tính 500.000 đồng tiền cầm điện thoại di động vào số tiền cầm xe máy, Lê Thành P hẹn Nguyễn Hoàng N sáng ngày 28/8/2017 sẽ quay lại chuộc xe, sau đó do không có tiền chuộc xe nên Lê Thành P bỏ trốn đến nhà người thân ở tỉnh Bình Phước. Tổng cộng số tiền Lê Thành P cầm xe máy hiệu Honda Wave màu trắng – đen – bạc, biển số 72D1 – 305.25 cho N là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Sau khi nhận cầm xe cho Lê Thành P, Nguyễn Hoàng N gửi lại tiệm game chiếc xe trên cho Phạm Văn D giữ dùm.

Ngày 28/8/2017, do không thấy Lê Thành P quay lại trả xe và cũng không liên lạc được với Lê Thành P, anh Uông Nhật D đã đến Công an phường R trình báo.

Ngày 30/8/2017, Công an thành phố Bà Rịa đã thu hồi được chiếc xe trên; ngày 10/9/2017, Công an thành phố Bà Rịa đã bắt giữ được Lê Thành P. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa, Lê Thành P đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Theo thông báo về việc kết luận định giá tài sản số 83/KL-HĐĐGTS ngày 19/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bà Rịa kết luận, tài sản bị chiếm đoạt là 01 xe máy hiệu Honda Wave màu trắng – đen – bạc, biển số 72D1 – 305.25, số khung: 3900HY119668, số máy: JA39E0119709 trị giá: 18.433.000 (Mười tám triệu, bốn trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa đã giao trả 01 xe máy hiệu Honda Wave màu trắng – đen – bạc, biển số 72D1 – 305.25, số khung: 3900HY119668, số máy: JA39E0119709 cho người bị hại là ông Uông Nhật D tại biên bản về việc trả lại tài sản ngày 01/9/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Uông Nhật D sau khi nhận lại tài sản là chiếc xe máy hiệu Honda Wave màu trắng – đen – bạc, biển số 72D1 – 305.25, số khung: 3900HY119668, số máy: JA39E0119709 không có yêu cầu gì thêm.

Nguyễn Hoàng N khai nhận cầm cố xe máy từ Lê Thành P nhưng do không biết đó là tài sản P phạm tội mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa không xử lý.

Phạm Văn D khai nhận giữ chiếc xe máy mà Nguyễn Hoàng N nhận cầm của Lê Thành P nhưng do không biết đó là tài sản P phạm tội mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa không xử lý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoàng N không yêu cầu Lê Thành P bồi thường số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

- Tại bản Cáo trạng số: 96 /CT-VKS ngày 20/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố Lê Thành P về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai của mình tại cơ quan điều tra và khai nhận toàn bộ hành vi trái pháp luật của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và P biểu luận tội, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do bị cáo gây ra, cũng như đặc điểm nhân thân của bị cáo. Đề nghị, Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thành P phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 140, các điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo P từ 09 đến 12 tháng tù

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

Về trách nhiệm dân sự: Do Nguyễn Hoàng N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 2.000.000đ nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Lê Thành P khai không có sự mâu thuẫn. Lê Thành P đều thừa nhận hành vi lợi dụng sự quen biết mượn xe của anh Ưông Nhật D sau đó mang cầm cố để có tiền chơi game. Căn cứ vào lời khai

của bị cáo tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử, có đủ căn cứ kết luận:

Vào ngày 27/8/2017, tại tiệm internet Dragon (thuộc khu phố H, phường R, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu), Lê Thành P mượn 01 xe máy Honda Wave màu trắng – đen – bạc, biển số 72D1 – 305.25 của anh Ưông Nhật D, sau khi mượn xe P đem cầm chiếc xe trên lấy tiền trả nợ. Trị giá tài sản chiếm đoạt là: **18.433.000 đồng (mười tám triệu, bốn trăm ba mươi ba ngàn đồng).**

[3] Bị cáo là người có nhân thân xấu, lại không lo tu tỉnh làm ăn lương thiện mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là đã người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật, tuy nhiên do bản tính thích hưởng thụ nhưng lại lười lao động, nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm, lợi dụng sự quen biết với người bị hại để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 18.433.000 (Mười tám triệu, bốn trăm ba mươi ba nghìn đồng) nên hành vi trên của bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999. Với tính chất, mức độ phạm tội như trên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội bằng hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục bị cáo, giúp bị cáo nhận ra lỗi lầm của mình đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị thiệt hại cũng đã được thu hồi trả cho người bị hại. Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999.

[6] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có việc làm, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Ưông Nhật D không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hoàng N không yêu cầu bị cáo Lê Thành P bồi thường số tiền 2.000.000 (Hai triệu đồng) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hoàng N và Phạm Văn D do không biết chiếc xe trên là tài sản P phạm tội mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa không xử lý là đúng quy định pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thành P (Phi) phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 140, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Thành P 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2017

2. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa.

3. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Uông Nhật D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hoàng N không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Thành P phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 27 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Công an thành phố Bà Rịa;
- CCTHA dân sự thành phố Bà Rịa;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thị Hiền